

NGŨ UẨN VÀ TỨ THÁNH QUẢ (09)

Kinh CÁC HẠNG SA MÔN (Tăng chi 1, trang 721)

“Này các Tỳ kheo, có bốn hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn ?

- Sa môn bất động.*
- Sa môn sen trắng.*
- Sa môn sen hồng.*
- Sa môn tinh luyện.”*

Sa môn là nói về người tu. Một người tu được gọi là bất động, hoặc là một người tu đó được gọi là sen trắng, hoặc một người tu đó được gọi là sen hồng, hoặc người tu đó được gọi là một người tu tinh luyện. Và ý nghĩa của bất động là như thế nào ?

“1. Này các Tỳ kheo, thế nào là hạng Sa môn bất động ?

Ở đây, này các Tỳ kheo, Tỳ kheo đoạn diệt ba kiết sử là bậc Dự Lưu, không còn bị đọa lạc, quyết chắc hướng đến giác ngộ. Như vậy, này các Tỳ kheo, là hạng Sa môn bất động.”.

Sa môn bất động là vị Dự Lưu, vị này diệt được thân kiến, hoài nghi, giới cấm thủ. Bất động là vị này chắc chắn đi đến sự giải thoát hoàn toàn, không còn dao động, không có sợ chao đảo, và vị này không có sợ lệch lạc trên con đường tu hành này nữa. Và con đường tu của vị này được quyết định, được xác định rõ ràng,

không có cái gì có thể thay đổi được đường tu của vị này, cho nên gọi là bất động.

Vị Dự Lưu được gọi là vị có tâm bất động, nhất hướng trong sự tu hành và không có thay đổi về điều đó nữa.

“2. Nay các Tỳ kheo, thế nào là hạng Sa môn sen trắng ?

Ở đây, nay các Tỳ kheo, Tỳ kheo sau khi đoạn diệt ba kiết sử, làm cho nhẹ bớt tham sân si là bậc Nhất Lai, chỉ có một lần trở lui đời này rồi chấm dứt khổ đau. Như vậy nay các Tỳ kheo là hạng Sa môn sen trắng.”.

Nhất Lai là vị đoạn diệt ba kiết sử, làm cho nhẹ bớt tham sân si.

“3. Nay các Tỳ kheo, thế nào là hạng Sa môn sen hồng ?

Ở đây, nay các Tỳ kheo, vị Tỳ kheo do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử là vị Bất Lai, từ đây nhập Niết bàn, không phải trở lui từ thế giới ấy. Như vậy, nay các Tỳ kheo, là hạng Sa môn sen hồng.”.

Tỳ kheo đoạn diệt năm hạ phần kiết sử là thân kiến, hoài nghi, giới cấm thủ, dục tham và sân, là vị Bất Lai. Bất Lai là vị không trở lui từ thế giới ấy, từ thế giới ấy vị ấy nhập Niết bàn. Thế giới ấy là Tịnh Cư Thiên.

Thí dụ chúng ta đoạn diệt được năm hạ phần kiết sử, chúng ta sẽ sanh ở Tịnh Cư Thiên. Tịnh Cư Thiên là một nơi có sự an trú của những trạng thái tâm thanh tịnh nhưng còn năm thượng phần kiết sử. Thanh tịnh là các vị này hết dục tham và sân. Cảnh giới đó là cảnh giới của những vị hết hoàn toàn dục tham và sân. Nhưng các

vị đó vẫn còn sắc ái, vô sắc ái, mạn, trạo cử và vô minh. Vì các vị này hết dục tham và sân, cho nên chỗ ở của các vị này được gọi là chỗ ở của các vị thanh tịnh, cho nên được gọi là Tịnh Cư Thiên. Và sau khi các vị này sanh ở cảnh giới Tịnh Cư Thiên thì khi các vị này tiếp tục tu tập, tâm tẩy sạch năm thượng phần kiết sử, năm sự trói buộc vi tế này. Và khi hết thọ mạng ở cảnh giới này, các vị này nhập Niết bàn luôn chứ không quay xuống những cảnh giới thấp hơn nữa, đó là ý nghĩa của chữ Bất Lai.

Còn ở trong những cảnh giới như Tứ Đại Thiên Vương, Tam Thập tam thiên, Đâu Suất thiên, Dạ ma thiên, Hóa lạc thiên, Tha hóa tự tại thiên, Phạm chúng thiên. Thì trong cảnh giới chư thiên này, thì sẽ có sự pha tạp của hai loại chư thiên là chư thiên phàm phu và chư thiên có chánh kiến.

Chư thiên phàm phu là vị chư thiên không có chánh kiến, sanh thiên là nhờ phước báu.

Chư thiên có chánh kiến (chư thiên Thánh đệ tử) thì vị chư thiên này ở trong cảnh giới của chư thiên, sau khi hết thọ mạng có thể trở lại làm người và sanh tiếp chư thiên, chứ không đọa xuống cảnh giới thấp hơn (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), và trong tối đa là bảy lần thì những vị chư thiên đó sẽ nhập lưu Niết bàn. Thì những cảnh giới chư thiên ở phía dưới được gọi là chư thiên còn có pha lẫn hỗn tạp phàm phu. Còn những vị Bất Lai ở Tịnh Cư Thiên thì những vị ở nơi đó thuần là những vị Bất Lai chứ không có phàm phu thiên.

“4. Và này các Tỳ kheo, thế nào là hạng Sa môn tinh luyện giữa các Sa môn ?

Ở đây, này các Tỳ kheo, do đoạn tận các lậu hoặc, Tỳ kheo ngay trong hiện tại với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.”.

Tức là các vị này do đoạn tận tất cả những sự uế nhiễm trong tâm của mình. Ngay trong hiện tại các vị này với thắng trí chứng ngộ và chứng đạt. Thắng trí là trí tuệ thành tựu thấy được trọn vẹn các uế nhiễm và tẩy sạch những uế nhiễm đó, trí tuệ đó được gọi là thắng trí. Chứng ngộ và chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, là một trạng thái tâm không có uế nhiễm, một trạng thái trí tuệ không dính mắc. Thì như vậy đó là vị Sa môn tinh luyện giữa các Sa môn gọi là vị Alahán. Bốn loại Sa môn là bất động, sen trắng, sen hồng, tinh luyện, đây là nói về bốn hạng người. Đây là Bốn Thánh quả.

Như vậy chúng ta hiểu Bốn Thánh quả liên hệ như thế nào đối với mười kiết sử, và cũng như là bốn Thánh quả liên hệ như thế nào đó với ngũ uẩn và đối với Bát Chánh Đạo. Chúng ta thấy con đường thông suốt chung với nhau rồi ha.

KINH BẠN BÈ THÂN HỮU (Tương ưng bộ V, 536)

Đức Phật nói rằng:

“Những ai, này các Tỳ kheo, các Ông có lòng từ mẫn, những ai mà các Ông nghĩ rằng cần phải nghe theo, các bạn bè, thân hữu, hay bà con, hay cùng một huyết thống, các người ấy cần phải

được các Ông khuyến khích, áp đặt, an trú trong bốn Dự Lưu phần.”.

Tức là những ai mà chúng ta có lòng từ mẫn, có lòng thương, mà những ai mà mình nghĩ là có thể hướng dẫn được và đối với những người bạn bè hay thân hữu của mình, hay bà con của mình, hay những người trong cùng một huyết thống, Đức Phật dạy như thế nào “*Các ông hãy khuyến khích, áp đặt, an trú trong bốn Dự Lưu phần*”. Tất nhiên là mình phải có một sự nhiệt tâm, một sự cố gắng, một sự kiên nhẫn để hướng dẫn vị này có một sự hiểu biết về bốn Dự Lưu phần và an trú ở trong đó. Với câu này khi đọc chúng ta phải có một sự cố gắng đối với nhau. Chẳng hạn khi con chia sẻ cho chúng ta phải nói rằng con rất là có sự cố gắng ở trong đó. Tìm những cách nào để có thể chia sẻ hướng dẫn để làm cho mọi người có thể an trú được trong cái trí này, thật ra đó là vì lòng từ mẫn của con dành cho chúng ta, mong chúng ta hiểu ha.

An trú trong bốn Dự Lưu phần, thế nào là bốn “*cần phải khuyến khích, cần phải áp đặt, cần phải an trú trong tịnh tín bất động đối với Đức Phật*”.

Tịnh có nghĩa là thanh tịnh, mà thanh tịnh có nghĩa là trong sạch, không phải là mê tín, mê tín là không có tịnh tín mà là tà tín.

Tịnh tín là một lòng tin trong sạch. Tịnh tín bất động đó là một lòng tin trong sạch, không có thay đổi.

Mà thế nào là một lòng tin trong sạch? Lòng tin đó là lòng tin có một sự tìm hiểu, có một sự tìm hiểu hiểu biết đúng về vấn đề đó, cho nên được gọi là lòng tin trong sạch, một lòng tin đúng là như vậy.

Tịnh tín bất động là lòng tin đó không có thay đổi. “Dù ai nói ngửa nói nghiêng, lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân” là như vậy đó. Đó là tịnh tín bất động đối với Đức Phật và tin rằng gì? “Đây là bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn” và điều này là kỳ rồi chúng ta học rồi đúng hay không.

Thì khi chúng ta đến với đạo Phật, chúng ta phải biết Đức Phật là ai. Cái chữ “Đây là bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri” có nghĩa là gì? Có nghĩa là chúng ta biết được Đức Phật Ngài là ai, Ngài không phải là một vị thần có thể ban cho chúng ta gọi là họa phước, không thể ban cho chúng ta mạng sống.

Chúng ta có thấy trong kinh này có ghi Đức Phật là một vị thần ban cho chúng ta mạng sống, ban cho chúng ta tuổi thọ, ban cho chúng ta giàu nghèo, đâu có ghi, rõ ràng hay không. Thành ra khi học hiểu về điều này chúng ta hiểu Đức Phật là ai rồi chúng ta đặt lòng tin vào một con người như vậy thì lòng tin đó mới gọi là tịnh tín bất động chứ không phải cứ ngồi đọc thuộc mấy chữ này là tịnh tín bất động nha, mà chúng ta phải hiểu ý nghĩa của những chữ này.

Và khi mà chúng ta tìm hiểu được Đức Phật như vậy cũng là chúng ta sẽ có một sự thấy biết rõ ràng đầy đủ về ngũ uẩn. Chúng ta hiểu về Đức Phật có nghĩa là chúng ta hiểu về ngũ uẩn đó, tại vì Đức Phật Ngài được gọi là bậc Chánh Biến Tri, Chánh Đẳng Giác, đó là do Ngài nhìn thấy được ngũ uẩn và tẩy sạch được uế nhiễm ở trong đó và tự mình thành tựu cái điều đó chứ không qua trí tuệ dẫn dắt của ai, cho nên gọi là Alahán Chánh Đẳng Giác là như vậy.

Và khi chúng ta hiểu Đức Phật Ngài là ai, chúng ta sẽ thấy vấn đề ngũ uẩn nằm ở trong đó, cho nên trí về lòng tịnh tín bất động có liên quan đến ngũ uẩn, có liên quan đến chánh kiến về ngũ uẩn.

Con chia sẻ như vậy để chúng ta thấy được sự liên hệ của các vấn đề với nhau, nó không có rời rạc. Không phải là lòng tin bất động đối với Đức Phật thì không có liên hệ gì về ngũ uẩn, không có liên hệ gì về Bát Chánh Đạo, không có liên hệ gì về các kiết sử.

Mà lòng tin bất động đối với Tam Bảo nó sẽ liên hệ đối với ngũ uẩn, liên hệ đối với Bát Chánh Đạo, liên hệ đối với các kiết sử. Chúng ta sẽ tìm được cái mắc xích, cái mối dây, cái liên hệ ở trong đó mà chúng ta không có một cái trí rời rạc ra.

Và khi như vậy nghĩa là chúng ta lắng tất cả những tinh thần tinh túy của Phật Pháp ở trong đó. Khi hiểu được như vậy, điều đó có nghĩa là sao? Chúng ta nắm được tinh túy của Phật giáo, cốt tủy của Phật giáo, gọi là cái cốt lõi của Phật giáo: Chánh kiến.

Điểm mà con chia sẻ với chúng ta ở đây là để chúng ta thấy được gì. Lòng tin không thay đổi đối với Đức Phật, điều này có liên hệ đến ngũ uẩn ở trong đó, liên hệ đến chánh kiến ở trong đó, chứ không phải cái này đi một nơi, cái kia đi một ngã. Không phải như vậy.

Và Đức Phật nói câu gì: *“Dầu cho, này các Tỷ kheo, bốn đại chúng: địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại có đổi khác, nhưng nhất định không có thay đổi đối với vị Thánh đệ tử đã thành tựu tịnh tín bất động đối với Đức Phật.”*

Và Đức Phật giải thích điều đó có nghĩa là gì. Ở đây, sự đổi khác có nghĩa là: Một Thánh đệ tử thành tựu tịnh tín bất động như vậy sẽ sanh vào địa ngục, hay vào loài bàng sanh, hay vào hàng ngạ quỷ, sự kiện như vậy không xảy ra.

Một người thành tựu lòng tin bất động không thay đổi đối với Đức Phật thì người này sẽ sanh vào địa ngục hay vào súc sanh hay vào ngạ quỷ thì điều đó là không có. Đó là chỗ chúng ta thường nghe nói là: Quy y Phật thì không đọa địa ngục. Quy y Pháp thì không đọa súc sanh. Quy y Tăng không đọa ngạ quỷ. Là như vậy đó. Nhưng mà quy y như thế nào? Chúng ta quy y chữ nghĩa, quy y ngôn ngữ hay quy y thực chất của Tam Bảo? Đó là điểm quan trọng.

Nếu chúng ta chỉ quy y Tam Bảo trên ngôn ngữ, chúng ta không biết Tam Bảo là gì hết thì làm sao bảo là không sanh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh?

Quy y là quay về nương tựa, đưa đời sống của mình về nương tựa, lấy Tam Bảo làm thần tượng của mình, kim chỉ nam của mình trong đời sống, thì cái sự quy y đó mới được gọi là không dọa địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh.

Còn nếu chúng ta chỉ quy y ngôn ngữ thôi, mà chúng ta không biết Đức Phật là ai, chúng ta không biết Đức Phật là một bậc đã hết tham, sân, si...

Phật là ai? Bây giờ con nói một cách đơn giản: Đức Phật đang ở đây nè, sợ chưa?...Phật là ai? Nói một cách đơn giản nhất đi: Phật là vị đã hết sạch tham, sân, si.

Chúng ta hiểu niệm Phật là sao? Là hướng tâm đến vị hết sạch tham, sân, si, nhờ sự thấy biết ngũ uẩn mà tẩy sạch tham, sân, si. Phật tử là ai? Phật tử là những người noi theo lời Phật dạy, phản quan tự kỷ, nhìn lại nội tâm để thấy được nội tâm của mình và tẩy sạch tham, sân, si. Đó là Phật tử. Phải hiểu như vậy mới là chánh kiến.

Còn chúng ta hiểu Phật là một vị nào đó trừu tượng, không hiểu là ai, cứ quỳ lạy thì làm sao mà không có sanh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh? Chúng ta hiểu hay không?

Chúng ta phải hiểu Phật là ai: là một vị đã hết sạch tham, sân, si, tự mình tu tập, thấy biết tự thân mình, thấy biết được sự hoạt động của thân tâm này và xả bỏ những tham, sân, si nằm ở trong đó.

Phật là một người có nội tâm trong sạch, không có cấu uế, không có uế nhiễm, không có cấu bần, không có tham, sân, si. Phật là một người như vậy đó. Nhớ rõ không? Đơn giản không?

Chúng ta hiểu về Phật như vậy là đã mang đến phước báu rồi đó. Và mình, Phật tử, là người như thế nào? Sự tu tập này đưa đến cho chúng ta thấy được con người mình, thấy được trạng thái tâm, thấy được tham, sân, si và tẩy sạch nó.

Tham, sân, si là thước đo của một người tu:

- Thấy được hay không là bước một.
- Tẩy sạch được ít là bước hai.
- Tẩy sạch được nhiều là bước ba.
- Tẩy sạch hoàn toàn là bước bốn.

Đó là bốn Thánh quả đó. Giờ chúng ta hiểu Phật là ai chưa?

Những danh từ: *Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.*

Đây là nói về những đức hạnh cao thượng của một vị đã hết sạch tham, sân, si. Vị này là vị có sự tự mình tu tập thành tựu được điều đó, vị này đầy đủ giới hạnh và trí tuệ.

Đặc điểm của vị hết sạch tham, sân, si là vị này như thế nào? Là vị này tự mình tu hết tham, sân, si, chứ không phải do ai hướng dẫn. Cho nên là A-la-hán Chánh Đẳng Giác là như vậy đó. Minh Hạnh Túc là vị này hết tham, sân, si, và vị này có đặc điểm là đức hạnh và trí tuệ đầy đủ.

Chúng ta ráng nha, ráng duyên lành với con. Con là vô thường, ngôi đây là vô thường, rất là vô thường, và chúng ta cũng rất là vô thường. Nhưng mà sanh tử này là triền miên phiền não và khổ đau, mà sự chia sẻ này là một cơ duyên hiếm có trong dòng sanh tử này.

Chúng ta không nắm bắt nó để ra khỏi sanh tử này thì chúng ta sẽ triền miên, triền miên, triền miên. Bây giờ chúng ta muốn triền miên hay là ra khỏi?

Mà thừa ba tuần rồi mà không chịu học, mà con nhắc lại: con là vô thường. Ngày hôm nay chúng ta không nắm bắt nhân duyên này, tội nghiệp cho chúng ta lắm, thương cho chúng ta lắm, xót cho chúng ta lắm, con đau lòng cho chúng ta lắm.

Hãy cố gắng lên, nhớ nha. Phật là ai? Ta là ai? Mà con là vô thường, thành ra chúng ta ráng mà tu, đâu bảo đảm lần sau chúng ta còn gặp lại con, đúng không? Vậy ráng ha.

Đức Phật nói: *“Khi một người thành tựu lòng tin trong sạch thanh tịnh đối với Đức Phật như vậy, thì sự kiện người này sanh vào trong địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ là điều đó không có. Dầu*

cho tứ đại, gọi là bốn đại chủng, quả đất này có biến hoại, có chấn động, có nổ banh tung ra cái gì đi nữa, người này vẫn không thể nào sanh vào trong những cảnh giới kia.”.

Chúng ta hiểu đầu cho bốn đại chủng có đổi khác, nhưng nhất định không có thay đổi trong vị Thánh đệ tử đã thành tựu tịnh tín bất động đối với Đức Phật.

Nhưng chúng ta đừng hiểu một chiều. Là sao? Là một vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động như vậy thì sẽ không có thể sanh vào trong địa ngục, bàng sanh hay ngạ quỷ. Đừng hiểu một chiều. Hiểu một chiều có nghĩa là chúng ta nghĩ: *Ờ, người thành tựu lòng tin như vậy thì nhất định sẽ không sanh như vậy.* Hiểu như vậy là hiểu một chiều.

Chúng ta cần phải hiểu theo vấn đề nhân quả, chứ không phải đọc hiểu như vậy. Hiểu vì sao vị thành tựu lòng tịnh tín đối với Tam Bảo sẽ không thể sanh vào trong địa ngục, súc sanh hay ngạ quỷ là vì sao. Chứ không phải nói như vậy, hiểu một chiều. Hiểu như vậy là không có căn cứ. Phải hiểu theo vấn đề nhân quả.

Hiểu theo nhân quả là như thế nào? Một người thành tựu lòng tin đối với Tam Bảo, nhìn thấy được ngũ uẩn nội tâm của mình, thì người này sẽ không có thể có những hành động bất thiện nào để đến nỗi phải đưa người này vào trong địa ngục hết.

Chúng ta hiểu không? Hiểu như vậy mới gọi là hiểu theo đúng nhân quả. Chứ hiểu một chiều là rơi vào trong mê tín liền. Chúng ta hiểu hay không? Một người thành tựu chánh kiến, thấy được ngũ uẩn, có một lòng tin không thay đổi, không dao động đối với Tam Bảo, thì người đó không thể nào làm hành động bất thiện đến độ phải đưa người này vào trong địa ngục, phải đưa người này vào trong súc sanh, phải đưa người này vào trong ngạ quỷ.

Người này không thể nào làm những hành động đó. Người này có thể có những sai lầm, phạm lỗi chút chút, nhưng những lỗi sai phạm đó sẽ không thể đưa người này đi vào trong cảnh giới đó.

Chúng ta hiểu vấn đề về nhân quả chưa? Thành ra con nói sao? Hiểu phải hiểu rõ ràng, không hiểu một chiều. Phải hiểu được nhân quả là như vậy đó.

Đức Phật nói: *“Cần phải khích lệ, cần phải áp đặt, cần phải an trú trong tịnh tín bất động đối với Pháp. Pháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có hiệu quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.”*

“Pháp do Thế Tôn khéo thuyết thiết thực hiện tại”, cái gì đang ở trong hiện tại này, là ngũ uẩn đúng không? Chúng ta đang có mặt ở hiện tại phải không? Sự có mặt của chúng ta là sự có mặt của ngũ uẩn, chúng ta nhìn thấy nhau là ngũ uẩn đang nhìn thấy

ngũ uẩn, thiết thực hiện tại là phải thấy được ngũ uẩn, chúng ta nhớ ha. Pháp là thiết thực hiện tại chính là chỉ về ngũ uẩn và sao nữa, có hiệu quả tức thời. Khi quay lại nhìn có hiệu quả liền cho nên hiệu quả tức thời là như vậy đó. Đến đề mà thấy, là đến lời Phật dạy đề mà thấy được cái ngũ uẩn này hoặc là quay về nội tâm này nhìn thấy được ngũ uẩn, là sao, quay về là nhìn thấy được mình thôi. Đến đề mà thấy và có khả năng hướng thượng là sự tu học quay về trong hiện tại thấy ngũ uẩn này có khả năng hướng thượng không?

Phật tử: Có

Cô: Hướng thượng là hướng đi đâu? Hướng thượng ở đây có nghĩa là hướng đến thấy biết cái nội tâm của mình và sẽ đưa mình đi ra khỏi tham sân si, đó là một đời sống cao thượng, một đời sống hướng thượng là như vậy đó. Và được người trí tự mình giác hiểu, khi chúng ta thực hành thấy biết được ngũ uẩn được gọi là người trí rồi và mình thấy biết ngũ uẩn và tự mình thấy biết được điều đó cho nên gọi là tự mình giác hiểu là như vậy đó.

Như vậy khi mình nói là an trú vào tịnh tín bất động đối với pháp, tất nhiên là an trú vào trong cái trí về sự thiết thực ngũ uẩn của tự thân ngay trong hiện tại, pháp là thiết thực hiện tại là như vậy đó. Tham khởi lên biết rõ ngũ uẩn đang như thế nào trong trạng thái tham này. Sân khởi lên biết rõ ngũ uẩn đang như thế nào trong trạng thái sân này. Si đang có mặt biết rõ ngũ uẩn

đang như thế nào mà trạng thái tâm si ám như thế này. Thiết thực hiện tại mà đúng không. Chúng ta đang ngồi nghe con nói ngũ uẩn đang như thế nào phải biết rõ nghen, nhớ nha. Con nói như vậy mà ở dưới có vị nào ngủ gật là buồn lắm đó, rồi cần phải khuyến khích, cần phải áp đặt, cần phải an trú tịnh tín bất động đối với chúng Tăng.

Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn, chúng ta được gọi là những vị đại diện cho hàng đệ tử của Đức Phật. Mà khi nói về hàng đệ tử của Đức Phật thì phía sau đức Phật có nói gì, bốn đôi tám chúng. Và đệ tử của Đức Phật chúng ta biết Đức Phật công nhận đệ tử của Ngài gồm có hàng tại gia và xuất gia, nhưng mà chúng Tăng và chư Tăng là đại diện cho hàng đệ tử của Ngài nhưng mà những vị đại diện như thế nào, thì Đức Phật nói là đệ tử của Ngài sẽ là những vị có diệu hạnh, trực hạnh, ứng lý hạnh, chơn chánh hạnh, đó là những đức hạnh đặc trưng cho hàng đệ tử của Ngài. Và tổng quát trở lại Đức Phật nói tức là bốn đôi tám chúng. Bốn đôi tám chúng tức nhiên là vị Dự Lưu, vị hướng đến Dự Lưu là một đôi. Như vậy Đức Phật nói đệ tử của Đức Phật tức là bốn đôi tám chúng, nhớ cho rõ nha.

Và kỳ rồi chúng ta đã học bài kinh Nanbiya. Đức Phật nói người nào không có thành tựu được cái sự thấy biết, sự hiểu vào lòng tin không thay đổi đối với Tam Bảo, không thành tựu giới hạnh, người nào không có một chi phần nào ở trong này, Đức Phật nói là ai? Là kẻ phạm phu, kẻ đứng ở ngoài Pháp và Luật này. Đức

Phật đâu có nói đó là đệ tử của Ngài đâu, như vậy một người được Đức Phật xem là đứng trong hàng ngũ đệ tử của Ngài chính là bốn đôi tám chúng.

Nếu mà chúng ta ngồi đây mà chúng ta có cái tâm đang hướng về sự thành tựu trí về ngũ uẩn, sự hiểu biết chân chánh về Tam Bảo thì chúng ta được gọi là những vị đang hướng về Dự Lưu thì đã được gọi là ở trong hàng ngũ đệ tử của Đức Phật rồi. Đức Phật nói một người trong sự tu học không hướng đến sự tu học Giới - Định - Tuệ nhưng mà tự nhận mình là đệ tử của Đức Phật thì Đức Phật nói làm sao? Ta cũng là con bò, Ta cũng là con bò nhưng mà nó không có hình tướng của con bò, nó không có chân giống như con bò, nó chỉ là một con lừa đi theo một đàn bò nhưng mà nói rằng Ta là con bò, chúng ta còn nhớ bài kinh gì không? Kinh Sa Môn. Chúng ta phải nhớ những bài kinh như vậy và phải có một sự cố gắng tu học Giới - Định - Tuệ về chánh kiến, trí về ngũ uẩn, mà những cái đó là gì? là một, chúng ta hiểu ha. Phần thứ tư là Đức Phật nói: *“Cần phải khuyến khích, cần phải áp đặt, cần phải an trú vào các giới được các bậc Thánh ái kính”*.

Bốn Dự Lưu phần là gì? Là bốn cái pháp dự phần vào trong Dự Lưu và nhờ bốn pháp này nó có mặt thì vị này được gọi là vị chúng được Dự Lưu. Và con nhắc lại câu hỏi này Dầu cho bốn đại chủng có đôi khác, đất - nước - gió - lửa có đôi khác nhưng nhất định không có sự đôi khác trong vị Thánh đệ tử đã thành

tự tịnh tín bất động đối với các giới được bậc Thánh ái kính. Sự đối khác ở đây là vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Tam Bảo và Giới thì sẽ sanh vào địa ngục hay các loài bàng sanh, hay các loài ngạ quỷ, sự kiện như vậy không xảy ra. Đây được gọi là Bốn Dự lưu phần, chúng ta ráng nhớ Bốn Dự lưu phần này nha.

“Và những ai này các Tỷ kheo, các ông có lòng từ mẫn, những ai mà các ông nghĩ rằng cần phải nghe theo các bạn bè thân hữu, bà con hay cùng một huyết thống, các người ấy cần phải được các ông khuyến khích áp đặt an trú trong Bốn Dự lưu phần này.”.

Cô: Hằng ngày, con nhắc nhở chúng ta niệm Tam Bảo, nhắc nhở chúng ta niệm Giới và nhắc nhở chúng ta phải có sự hiểu biết về Tam Bảo, phải nhớ giữ giới hằng ngày. Thì đây là đủ để đưa đến Dự Lưu phần rồi, phải không? Phải cố gắng nha.

Cái điểm mà con muốn nói là bốn Dự Lưu phần này liên hệ như thế nào đối với ngũ uẩn, Bát Chánh Đạo và các kiết sử hồi nãy. Như con đã chia sẻ với chúng ta, bốn Dự Lưu phần mà chúng ta thấy nó khác với phần hồi nãy là Sa môn bất động là đoạn diệt được thân kiến, hoài nghi và giới cấm thủ. Đó cũng được gọi là vị Dự Lưu, phải không?

Mà sao cái này cũng được gọi là vị Dự Lưu? Vậy có khác nhau không? Không có khác. Mối liên hệ của nó ở đây là gì?

Khi mà hồi nãy con nói là chúng ta đến với Đức Phật và hiểu Đức Phật Ngài là một bậc như thế nào, khi chúng ta hiểu được rõ về Ngài là một bậc như thế nào thì khi đó chúng ta phải là một người có sự thấy biết về ngũ uẩn mới hiểu đúng về Ngài được. Khi đó, đã là một vị có chánh kiến rồi.

Chúng ta mới có thể hiểu đúng về pháp, chúng ta mới có thể hiểu đúng về hàng đệ tử của Đức Phật phải là những con người như thế nào. Và chúng ta mới có thể thực hành giữ những giới căn bản của một người tu. Thành ra tất cả những điều này đều phải ở một người có chánh kiến.

Cho nên, bốn Dự Lưu phần này hoàn toàn chính là chánh kiến của một người tu. Một người đến với đạo Phật phải biết Đức Phật là ai, không phải là một vị thần linh ban phước giáng họa cho chúng ta. Đó là người đã đoạn tận tham, sân, si. Chúng ta nhớ ha.

Phật pháp mà Ngài hướng dẫn là gì? Nhìn vào nội tâm để thấy ngũ uẩn, thấy được tham, sân, si và đoạn tận nó. Đó là pháp.

Và Tăng là gì, hay hàng đệ tử của Ngài là gì? Là những người đang tu tập, đã tu tập thành tựu hoặc là đang tu tập sự quay về nội tâm, thấy biết ngũ uẩn và đoạn tận tham, sân, si thôi. Rõ hết chưa? Cụ thể rõ ràng rồi ha.

Thì như vậy, hôm nay sự chia sẻ của con là hướng đến để cho chúng ta nắm hiểu được mối liên hệ giữa ngũ uẩn, Bát Chánh

Đạo, các Kiết sử, bốn Thánh quả, bốn Dự Lưu phần và tham, sân, si. Rõ hết chưa? Chúng ta thấy được sự liên hệ của các pháp chưa?

Rồi, chúng ta có gì thắc mắc nữa không?

Phật tử: Em có thể giải thích rõ hơn về bốn hạnh của các chúng Tăng.

Cô: Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Trục hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Ứng lý hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn.

Thì trong phần này, con có ghi rằng là gì? Đó là những bậc có những đức hạnh vi diệu, hiền thiện được gọi là *Diệu hạnh*. Trung thực, chân thật và thực hành theo đúng chánh pháp mà Đức Phật đã chỉ dạy, những bậc đã và đang tu tập bốn Thánh trí về ngũ uẩn, đó được gọi là *Chơn chánh hạnh* hay được gọi là *Ứng lý hạnh*. *Ứng lý hạnh* là gì? Tương ứng với chân lý lời dạy của Đức Phật mà các vị này thực hành, cho nên gọi là *Ứng lý hạnh* là như vậy.

Là những bậc có đức hạnh vi diệu, hiền thiện, chân thật, trung thực, thực hành theo đúng chánh pháp mà Đức Phật đã chỉ dạy, tức là bốn đôi tám chúng, những bậc đã và đang tu tập bốn Thánh trí về ngũ uẩn, tẩy sạch các uế nhiễm của nội tâm, tẩy sạch tham, sân, si.

Như vậy, tu là gì? Là tẩy sạch được tham, sân, si.

Muốn tẩy sạch được tham, sân, si thì phải làm sao? Thấy được tham, sân, si.

Muốn thấy được tham, sân, si thì phải làm sao? Thấy được ngũ uẩn.

Muốn thấy được ngũ uẩn thì phải làm sao? Học bài, như lý tác ý, văn - tư - tu.

Rõ rồi ha. Rõ con đường tu của mình rồi ha.

KINH SA MÔN (Tăng chi I, trang 415)

Này các Tỳ kheo, có ba hạnh Sa môn cần phải làm này

- Thọ trì tăng thượng Giới học.
- Thọ trì tăng thượng Tâm học.
- Thọ trì tăng thượng Tuệ học.

Đức Phật nói một người tu mà không hướng đến sự tu học Giới, Định, Tuệ mà tự nhận mình là đệ tử của Đức Phật thì Đức Phật nói làm sao: *“Ta cũng là con bò, ta cũng là con bò, nhưng nó không có hình tướng của con bò, nó không có chân của con bò, mà nó chỉ là con lừa đi theo một đàn bò, nhưng mà nói rằng ta là con bò.”*

Chúng ta phải nhớ bài kinh này và phải cố gắng tu học Giới, Định, Tuệ về chánh kiến, trí về ngũ uẩn.

Đôi lời chia sẻ bài kinh các hạng Sa môn

Bài kinh làm sáng tỏ 4 Thánh quả trong đạo Phật, đó là:

- Bạc Dụ Lưu,
- Bạc Nhất Lai,
- Bạc Bất Lai,
- Bạc A-la-hán.

Bạc Dụ Lưu - Vị thành tựu Dụ lưu quả, đoạn diệt được 3 hạ phần kiết sử là *thân kiến, hoài nghi, giới cấm thủ*.

Thân kiến: Là sự thấy, sự quán thân ngũ uẩn này là mình. Để đoạn diệt được thân kiến, ta cần phải thể nhập chánh kiến về ngũ uẩn, thấy biết rõ bốn Thánh trí về ngũ uẩn. Nhờ sự thấy biết này mà ta mới có thể phá được thân kiến, phá được sự chấp ngũ uẩn này là mình.

Hoài nghi: Là sự nghi ngờ mình là ai, trước kia là ai và sau này là ai. Thật sự thì không có ai ở đây cả mà tất cả chỉ là những ngũ uẩn do tâm vô minh chấp thủ ngũ uẩn tạo thành.

Giới cấm thủ: Là sự cố chấp, sự tin tưởng, sự thực hành theo một quy cách nào đó một cách mê tín, không tự thân thấy biết rõ vấn đề đó mà cứ làm lủi làm theo những điều được người khác nói lại.

Khi ngũ uẩn được nhìn thấy thì không còn chấp sắc, thọ, tưởng, hành, thức này là mình, phá được thân kiến. Khi thân kiến được phá trừ thì hoài nghi và giới cấm thủ cũng bị đoạn diệt, không còn nghi ngờ, không còn lo sợ những điều mơ hồ và mông lung.

Như vậy, vị thành tựu Dự lưu quả là vị thành tựu chánh kiến, phá được ba hạ phần kiết sử, thành tựu lòng tin bất động đối với Tam Bảo, biết rõ Tam Bảo là gì, biết rõ Phật bảo là ai, biết rõ Pháp bảo là gì, biết rõ Tăng bảo là ai, thành tựu lòng tin trong sạch và chân chánh đối với Tam Bảo.

Vị Dự Lưu còn được gọi là vị đã thấy được rác trong căn nhà nội tâm của mình, nhưng rác vẫn còn đó, chưa thực hiện công tác vệ sinh hốt rác, và chỉ tối đa sanh tử bảy lần giữa chư Thiên và loài người là vị này sẽ hốt sạch những rác bẩn trong căn nhà nội tâm của mình.

*** Vì sao vị đạt được Dự lưu quả được gọi là Sa môn bất động ?**

Vì vị này đã thể nhập trí về ngũ uẩn. Và bất cứ ai khi đã thể nhập trí về ngũ uẩn thì vị ấy chắc chắn sẽ đi đến sự giác ngộ và giải thoát hoàn toàn khỏi các cấu uế, các lậu hoặc trong tâm, quyết chắc đạt đến cứu cánh Niết bàn. Vì vậy, được gọi là bất động.

Sa môn bất động tức là vị có tâm không còn dao động, không còn động chuyển, không còn thay đổi trong trí tuệ tu học đi đến

sự giải thoát sanh tử, trí tuệ của vị này đã được thể nhập vào dòng trí tuệ của các bậc Thánh, nên còn được gọi là vị đã thể nhập Thánh trí, thể nhập trí tuệ mà các bậc Thánh đã thể nhập, và nhờ thể nhập trí tuệ này mà các bậc Thánh mới được gọi là bậc Thánh. Trí tuệ đó chính là Tứ Thánh đế, là bốn sự thật được các bậc Thánh thấy biết, hay bốn Thánh trí về khổ, hay bốn Thánh trí được bậc Thánh thấy biết, đó cũng gọi là 4 Thánh trí về ngũ uẩn, hay 4 sự thật về ngũ uẩn.

*** Vì sao vị đạt được Dự lưu quả được gọi là Sa môn bất động?**

Vì vị này đã thể nhập trí về ngũ uẩn. Bất cứ ai khi đã thể nhập trí về ngũ uẩn thì vị ấy chắc chắn sẽ đi đến sự giác ngộ và giải thoát hoàn toàn khỏi các cấu uế, các lậu hoặc trong tâm, quyết chắc đạt đến cứu cánh Niết bàn. Vì vậy, được gọi là bất động.

Sa môn bất động tức là vị có tâm không còn dao động, không còn động chuyển, không còn thay đổi trong trí tuệ tu học đi đến sự giải thoát sanh tử. Trí tuệ của vị này đã được thể nhập vào dòng trí tuệ của các bậc Thánh, nên còn được gọi là vị đã thể nhập Thánh trí, thể nhập trí tuệ mà các bậc Thánh đã thể nhập. Nhờ thể nhập trí tuệ này mà các bậc Thánh mới được gọi là bậc Thánh. Trí tuệ đó chính là Tứ Thánh đế, là bốn sự thật được các bậc Thánh thấy biết, hay bốn Thánh trí về khổ, hay bốn Thánh trí được bậc Thánh thấy biết, đó cũng gọi là 4 Thánh trí về ngũ uẩn, hay 4 sự thật về ngũ uẩn.

*** Vì sao khi nhìn thấy ngũ uẩn thì quyết chắc đi đến đạt đến cứu cánh Niết bàn?**

Sanh tử luân hồi là do không thấy biết rõ về ngũ uẩn. Vô minh là sự không thấy biết rõ về ngũ uẩn. Do không nhìn thấy rõ ngũ uẩn nên không nhìn thấy trọn vẹn về tham sân si. Do không nhìn thấy trọn vẹn về tham sân si trong nội tâm nên không thể tẩy hết sạch tham sân si. Do không hoàn toàn tẩy sạch hết tham sân si nên luân hồi sanh tử không thể chấm dứt.

Lại nữa, do không nhìn thấy ngũ uẩn nên lầm chấp ngũ uẩn là mình. Do lầm chấp ngũ uẩn là mình nên tâm bị ngũ uẩn ám ảnh. Do tâm bị ngũ uẩn ám ảnh nên khi thân hoại mạng chung thì tâm không được tịch tịnh mà bị dao động và ám ảnh. Do tâm bị dao động và ám ảnh năm uẩn nên tiếp tục đi tìm kiếm hoặc tạo ra những thân ngũ uẩn mới dưới sự chi phối và thúc đẩy của các nghiệp lực đã làm trước đó. Do vậy khi không nhìn thấy ngũ uẩn thì sanh tử luân hồi không thể chấm dứt.

Khi ngũ uẩn được nhìn thấy thì tham sân si được nhìn thấy trọn vẹn. Do tham sân si được nhìn thấy trọn vẹn nên tâm đi đến sự tẩy sạch hoàn toàn tham sân si. Do tham sân si được tẩy sạch hoàn toàn nên tâm không còn dao động, không còn dính mắc, đạt được tịch tịnh Niết bàn, giải thoát.

Lại nữa, khi ngũ uẩn được nhìn thấy nên không lầm chấp ngũ uẩn là mình. Do tâm không có chấp thủ nên không bị ngũ uẩn

ám ảnh. Do tâm không bị ngũ uẩn ám ảnh nên không có dao động. Do tâm không bị dao động nên được hoàn toàn tịch tịnh, trong sạch, giải thoát.

*** Vì sao khi nhìn thấy ngũ uẩn thì mới có thể thấy biết trọn vẹn về tham, sân, si ?**

Vì cái gọi là tham sân si chính là ngũ uẩn tham, ngũ uẩn sân, ngũ uẩn si? Ngũ uẩn hoạt động tham sân si như vậy trong sự vô minh vô trí của tâm mê. Sự vô minh, vô trí đối với ngũ uẩn đã tạo ra những tham sân si đối với ngũ uẩn. Hành tướng của tham sân si khác nhau vì hành tướng của ngũ uẩn trong tham, trong sân, trong si là khác nhau. Do các hành tướng khác nhau của ngũ uẩn trong những vấn đề tham lam, sân hận và si mê nên tạo ra những pháp tham, sân, si khác nhau. Ngũ uẩn tham đắm đối với ngũ uẩn, ngũ uẩn sân hận đối với ngũ uẩn, ngũ uẩn si mê đối với ngũ uẩn. Do vô minh vô trí đối với ngũ uẩn nên tham sân si có mặt. Do tham sân si có mặt nên luân hồi sanh tử trầm luân không dứt.

Do vậy, khi ngũ uẩn được nhìn thấy trọn vẹn thì lòng tham, lòng sân, lòng si đối với ngũ uẩn cũng sẽ được nhìn thấy trọn vẹn. Và khi tham sân si đối với ngũ uẩn được nhìn thấy trọn vẹn thì mới có thể đi đến sự tẩy sạch tâm hết hoàn toàn tham sân và si.

Vị Dự lưu là vị đã đi theo con đường chánh kiến trong Bát Chánh Đạo, tu tập chánh kiến theo bốn Thánh trí về ngũ uẩn

trong Tứ Thánh Đế, đã nhìn thấy rõ về ngũ uẩn, nhìn thấy rõ tham sân si, nhưng chỉ mới nhìn thấy thôi chứ vẫn chưa nhiếp phục nổi tham sân si, chưa chiến thắng tham sân si, chưa tẩy sạch tâm hoàn toàn hết sạch tham sân si.

Phàm phu: là người ở trong biển trầm luân sanh tử, người ở trong vô minh vô trí đối với ngũ uẩn và vô trí đối với tham sân si.

Thánh nhân: là vị đã thoát ra khỏi biển trầm luân sanh tử, đã thành tựu trí tuệ đối với ngũ uẩn, đã tẩy sạch tham sân si, vô minh, chấp thủ, ngã mạn đối với ngũ uẩn. Đó là Đức Phật.

1. Dự Lưu: Là đã tham dự vào dòng trí tuệ đưa đến sự giải thoát sanh tử mà đức Phật, bậc Thánh đã hướng dẫn. Khi đã thể nhập trí tuệ này rồi thì không còn có thể thay đổi, không còn dao động trước những tri kiến sai lệch, những tà kiến sai lầm của người phàm phu, người chưa có chánh kiến. Vì vậy, đó gọi là Sa môn bất động.

2. Bậc Nhất Lai: Là Bậc đã đoạn diệt được thân kiến, hoài nghi và giới cấm thủ, lại còn làm giảm thiểu tối đa, làm nguội lạnh dục tham và sân hận. Đây gọi là vị đã chứng quả Nhất lai. Vị này chỉ còn quay trở lại đời này một lần nữa, tiếp tục tu hành trong đời sống này và tẩy sạch rác trong căn nhà nội tâm của mình, thể nhập Niết bàn khi hết thọ mạng này. Đây còn được gọi là Sa môn sen trắng, tức là vị đã có tâm khá nhiều trong sạch,

khá nhiều thanh tịnh, như một đóa sen trắng đã bắt đầu lộ ra sự trong trắng của nó, vì dục tham và sân hận đã nguội lạnh, đã giảm thiểu nhiều.

3. Bạc Bất Lai: Là Bạc đã đoạn diệt được thân kiến, hoài nghi và giới cấm thủ, lại còn tẩy sạch dục tham và sân hận. Chỉ còn chút tàn dư về năm thượng phần kiết sử, năm sự trói buộc dạng vi tế đối với tâm, đó là sắc ái (thích sanh Thiên giới), vô sắc ái (thích sanh Thiên cõi vô sắc giới), mạn, trạo cử (tâm còn chút ít dao động), vô minh (tâm còn chút ít sự không trong sáng). Đây gọi là vị Bất Lai. Vì Bạc Bất Lai đã tẩy sạch dục tham và sân nên tâm được thanh tịnh không còn hai pháp này, chỉ còn chút tàn dư của năm thượng phần kiết sử. Sau khi mạng chung, vị này được hóa sanh tại cảnh giới của chư Thiên ở Tịnh Cư Thiên, nơi đây chỉ toàn là những vị trong sạch và có chút tàn dư như vậy. Bất là không, Lai là quay trở lại. Bất Lai là không còn quay trở lại cõi đời tạp nhạp này nữa mà sanh tại cõi thanh tịnh, có chánh kiến, không có dục tham và sân, đó là cõi Tịnh Cư Thiên. Đây còn được gọi Sa môn sen hồng, tức là vị đã có tâm gần hoàn toàn trong sạch, như một đóa sen hồng đã thấm đẫm sự tu tập, tâm đã tẩy sạch được dục tham và sân, chỉ còn lại chút tàn dư cuối cùng.

4. Bạc Alahán: Là Bạc đã đoạn diệt được thân kiến, hoài nghi, giới cấm thủ, tẩy sạch được dục tham và sân hận, phá sạch hoàn toàn năm thượng phần kiết sử, tẩy sạch những tàn dư uế nhiễm

cuối cùng trong nội tâm, ngay trong hiện tại đạt được sự đoạn tận các lậu hoặc, đoạn tận các uế nhiễm, là dục uế nhiễm, hữu uế nhiễm và vô minh uế nhiễm, tâm được giải thoát khỏi các cấu uế, đạt sự tịch tịnh giải thoát. Đây còn được gọi là Sa môn tinh luyện, tức là vị có tâm đã được tinh luyện, được thanh lọc sạch khỏi tất cả các cấu uế.

Người cư sĩ tại gia có thể thành tựu Dự Lưu quả, Nhất Lai quả và Bất Lai quả. Khi người cư sĩ thành tựu Bất Lai quả thì chuyện dâm dục trong đời sống vợ chồng không còn nữa, vị này đã ly dục hoàn toàn, đã diệt tận dục tham và sân hận, đã thành tựu chánh kiến, đã phá sạch được ba hạ phần kiết sử, đã thấy biết rõ bốn Thánh trí về ngũ uẩn.

Năm hạ phần kiết sử (năm sự trói buộc tâm dạng thô): thân kiến, hoài nghi, giới cấm thủ, dục tham và sân.

Năm thượng phần kiết sử (năm sự trói buộc tâm dạng vi tế): sắc ái, vô sắc ái, mạn, trạo cử và vô minh. Sắc ái là sự thích sanh cảnh giới chư Thiên có sắc tướng. Vô sắc ái là sự thích sanh cảnh giới chư Thiên không có sắc tướng.

Tứ Thánh Đế đồng nghĩa với:

- Bốn Sự thật về Khổ được bậc Thánh nhìn thấy.
- Hay là Bốn Trí về Khổ được bậc Thánh nhìn thấy.
- Hay là Bốn Trí về Ngũ uẩn được bậc Thánh nhìn thấy.

- Hay là Bốn Trí về Sanh Tử được bậc Thánh nhìn thấy.

Bốn Thánh trí về Ngũ uẩn: gồm có Trí về ngũ uẩn, Trí về ngũ uẩn tập, Trí về ngũ uẩn diệt, Trí về ngũ uẩn diệt đạo.

Trí về Ngũ uẩn: Sự chấp thủ ngũ uẩn là những đau khổ, những phiền não về sanh, già, bệnh, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não cho các chúng sanh.

Trí về Ngũ uẩn tập: là sự không thấy biết ngũ uẩn, là nguyên nhân đưa đến sự tái tạo ra những thân ngũ uẩn vô thường, phiền não sanh tử và đau khổ này, hay còn gọi là vô minh.

Trí về Ngũ uẩn diệt: khi vô minh được đoạn diệt, thành tựu trí thấy biết rõ về ngũ uẩn thì luân hồi sanh tử và phiền não được chấm dứt, sự tái tạo những thân ngũ uẩn vô thường như vậy sẽ được chấm dứt.

Trí về Ngũ uẩn diệt đạo: Bát Chánh Đạo là phương pháp chân chánh, phương pháp đúng đắn đưa đến sự tẩy sạch vô minh và khát ái đối với ngũ uẩn, đưa đến sự chấm dứt sanh tử, chấm dứt sự tái tạo ra những thân ngũ uẩn đầy phiền não, tham ái, dính mắc, vô thường vô ngã và đau khổ này.

Tóm lại :

Chính nhờ sự thành tựu bốn Thánh trí này mà Đức Phật mới tự nhận mình đã chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Chính nhờ sự chứng ngộ bốn Thánh trí này mà Đức Phật mới tẩy sạch được vô minh lậu, dục lậu và hữu lậu, thành tựu tâm trong sạch, giải thoát khỏi các lậu hoặc và giải thoát khỏi trầm luân sanh tử.

Chính khi bốn Thánh trí này lần đầu được truyền đi chính là Thánh pháp được chuyển vận, được gọi là Chuyển Pháp Luân và chính Bốn Thánh trí này được gọi là Chánh Pháp. Chánh pháp này là những điều chân chánh. Bốn Thánh trí này, bốn Sự thật này là những điều chân chánh, những điều chân thật, những sự thật chân chánh, những trí tuệ chân chánh được Đức Phật hướng dẫn và người con Phật cần phải thực thấy, thực biết, thực giác, thực chứng, thực thể nhập.

Chính nhờ sự thể nhập và thành tựu bốn Thánh trí này mà các vị đại đệ tử của Đức Phật đạt được tâm trong sạch, hết sạch các cấu uế, giải thoát khỏi sanh tử. Đó chính là các Ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, Ca Diếp, Ananda, A na luật...

Ngày nay những người con Phật cần nên cung kính đón nhận và tìm hiểu thật kỹ về Tứ Thánh Đế, tìm hiểu kỹ về Bốn Thánh trí này để có thể thể nhập chính xác những Thánh pháp này, và xứng đáng là con của đức Phật, không phải bị "tiền mất, tật mang", uổng phí tiền bạc, thời gian, công sức tu học của tự thân.